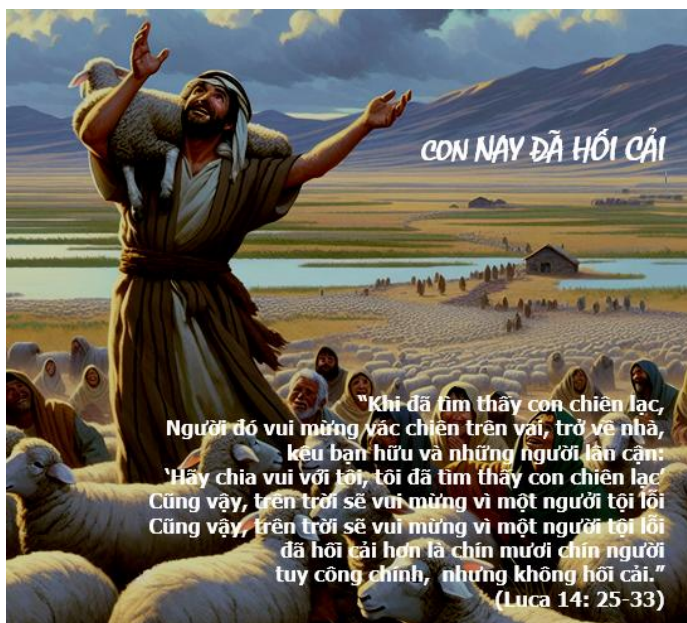




CON NAY ĐÃ CẢI HỐI

Thánh Augustinô là một trong những vị thánh nổi tiếng nhất về sự cải hối và đổi mới tâm hồn. Trước khi trở thành một nhà thần học vĩ đại và là vị thánh của Giáo hội, ngài đã từng sống một cuộc đời đầy tội lỗi và xa cách Thiên Chúa. *Ngài theo đuổi danh vọng, thú vui xác thịt, và những triết lý sai lạc.* Tuy nhiên, nhờ lời cầu nguyện kiên trì của thánh Monica mẹ ngài, và sự hướng dẫn của Thánh Ambrosiô, Augustinô đã nhận ra sự trống rỗng trong cuộc sống của mình.

Khoảnh khắc quan trọng trong hành trình hối cải của ngài là một hôm trong vườn nhà Ngài ở Milan, theo lời Ngài kể lại trong quyển Tự Thuật: *"Tâm hồn tôi đau đớn, con tim tan nát, tôi đang khóc, bỗng tôi nghe từ nhà bên cạnh tiếng hát của một người con trai hay con gái không rõ. Tiếng hát không rõ nhưng nghe lặp đi lặp lại nhiều lần: 'Tolles, lege! Tolles, lege!' (Cầm lên, đọc đi! Cầm lên, đọc đi!).* Nên tôi vội vã đến chỗ bạn tôi Alypius đang ngồi, tôi cầm lấy cuốn sách của Thánh Phaolô Tông đồ, mở ra và bắt gặp đoạn thánh thư: *"Đừng chèn chén say sưa, đừng chơi bời dâm dăng, cũng đừng cải cọ ghen tuông. Trái lại hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô và đừng chiều theo xác thịt mà thỏa mãn các dục vọng (Rm 13,13) ... Chính lúc này, như có một luồng sáng tỏa lan hồn tôi phá tan mọi bóng tối nghi ngờ"* (XIII,12). Đoạn văn này đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời ngài, dẫn đến sự cải hối sâu sắc và quyết định sống đời tận hiến cho Thiên Chúa.

Tám tháng sau, thánh Ambrose rửa tội cho Ngài trong đêm Phục sinh, đêm 24 rạng sáng ngày 25 tháng tư năm 387.

Năm sau, khi mẹ ngài qua đời tại Ostie, Augustinô trở về Carthage ở châu Phi cùng với người bạn Alypius và Adeodat con trai. Ngài bán hết tài sản cho người nghèo, sống một cuộc đời khổ hạnh và sám hối trong một dòng tu. Sau đó thể theo đề nghị của giáo dân Hippone, Augustinô thụ phong linh mục để giúp đỡ Đức giám mục Valère. Năm 395 Ngài thụ phong giám mục và một năm sau, kế vị Đức giám mục Valère làm giám mục Hippone, thành phố lớn thứ hai châu Phi. Từ đây, suốt ba mươi lăm năm trong đại thánh đường An Bình, Ngài chú giải Thánh Vịnh và các Sách Thánh, ngồi tòa xử án, theo dõi việc quản trị tài sản Hội thánh, trả lời các thư tín đến từ khắp phương Tây, biện luận đả kích lạc giáo, đặc biệt là phái lạc giáo Donatus và Pélagius. Sự khôn ngoan và thánh thiện của Ngài đã giúp cho Giáo Hội Phi Châu tiến triển rất nhiều.

Thánh nhân qua đời ngày 28 tháng 8 năm 430 tại Hippo, hưởng thọ 76 tuổi. Mộ thánh nhân được an vị trong Vương Cung Thánh Đường San Pietro tại Cielo d'Oro, Pavia thuộc miền Bắc nước Ý Đại Lợi, nơi giữ hài cốt của ngài kể từ năm 725. Ngày 20 tháng 9 năm 1295, Đức Giáo Hoàng Bonifacius VIII đã tuyên phong thánh Augustinô ở Hippo cùng với thánh Ambrosiô, thánh Gregory Cả và thánh Jérôme là các thánh Tiến Sĩ của Giáo Hội La Tinh .

Là Kitô Hữu lúc 33 tuổi, làm linh mục lúc 36 tuổi, được tấn phong giám mục lúc 41 tuổi: ai ai cũng quen thuộc với tiểu sử tóm lược của Thánh Augustine Hippo, **một tội nhân trở thành thánh nhân**. Nhưng có thực sự biết về cuộc đời thánh nhân thì điều đó mới có giá trị. Dù khi xa cách Thiên Chúa hay hướng về Thiên Chúa, đời sống của ngài mau chóng đạt đến mức độ mãnh liệt. Nước mắt của mẹ ngài, những lời huấn đức của Thánh Ambrôsiô và, trên hết mọi sự, **chính Thiên Chúa nói với ngài qua Kinh Thánh đã thay đổi tính yêu đời thể tục của Augustine thành một cuộc đời đầy bác ái**.

Từng đắm chìm trong sự cao ngạo về cuộc đời mình suốt thời niên thiếu và từng say sưa cặn bã cay đắng của cuộc đời, nên người ta không ngạc nhiên khi thấy Augustinô quay trở về với đời sống thánh thiện mãnh liệt, để chống trả những tấn công của ma quỷ trong cuộc đời ngài. Thời đại của ngài thực sự sa sút cả về chính trị, xã hội và luân lý. Người ta vừa sợ và vừa mến ngài. Giống như Thầy Giêsu, Ngài bị chỉ trích không bao giờ cùng vốn là bản tính đổ kỵ của loài người.

Cuộc đời ngài, do thiên ý, ngài đã chu toàn nhiệm vụ của một ngôn sứ. Cũng giống các vị đại ngôn sứ bị chèn ép, nhưng ngài không thể giữ im lặng, như lời Ngôn sứ Giêrêmia từng phát biểu: *"Tôi tự nhủ, tôi sẽ không nhắc đến Ngài, tôi sẽ không nhân danh Ngài mà lên tiếng nữa. Nhưng rồi như lửa bùng cháy trong tim, giam hãm thân thể tôi; và tôi cầm hãm không nổi, chịu đựng không thấu"* (Giêrêmia 20:9).

Cũng trong thời gian đó một số tác phẩm khác ra đời như "Đô thành Thiên Chúa" (413-424), "Chúa Ba Ngôi" (399-422) và cuốn "Những Lời Phản Biện" (Rétractations) viết vào những năm cuối đời (426-427) là chứng tá đức khiêm tốn của thánh Augustin: *"Tôi đọc lại các tác phẩm thô hèn của mình và nếu có đoạn nào gây cho tôi hoặc có thể gây cho người khác khó chịu thì lúc đó tôi lên án nó, có lúc phải giải thích ý nghĩa cần có để biện minh cho nó"*.

Câu chuyện của Thánh Augustinô là một minh chứng mạnh mẽ về lòng thương xót của Thiên Chúa và niềm vui của Ngài khi một linh hồn sa ngã trở về, như **Tin Mừng** Thánh Luca khẳng định: *"Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải"*.

Khi ấy, những người thân thiện và những người tội lỗi đến gần Chúa Giêsu để nghe Người giảng. Thấy vậy, những người biệt phái và luật sĩ lầm bầm rằng: "Ông này đón tiếp những kẻ tội lỗi, cùng ngồi ăn uống với chúng".

Bấy giờ Người phán bảo họ dụ ngôn này: "Ai trong các ông có một trăm con chiên, và nếu mất một con, lại không để chín mươi chín con khác trong hoang địa mà đi tìm con chiên lạc, cho đến khi tìm được sao? Và khi đã tìm thấy, người đó vui mừng vác chiên trên vai, trở về nhà, kêu bạn hữu và những người lân cận mà nói rằng: "Anh em hãy chia vui với tôi, vì tôi đã tìm thấy con chiên lạc!" Cũng vậy, Tôi bảo các ông: "Trên

trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần hối cải.

“Hay là người đàn bà nào có mười đồng bạc, nếu mất một đồng, mà lại không đốt đèn, quét nhà và tìm kỹ lưỡng cho đến khi tìm thấy sao? Và khi đã tìm thấy, bà mời các chị em bạn và những người láng giềng đến mà rằng: ‘Chị em hãy vui mừng với tôi, vì tôi đã tìm được đồng bạc tôi đã mất’. Cũng vậy, Tôi bảo các ông: Các Thiên Thần của Thiên Chúa sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải”.

Người lại phán rằng: “Người kia có hai con trai. Đứa em đến thưa cha rằng: ‘Thưa cha, xin cha cho con phần gia tài thuộc về con’. Người cha liền chia gia tài cho các con. Ít ngày sau, người em thu nhặt tất cả tiền của mình, trẩy đi miền xa và ở đó ăn chơi xa xỉ, phung phí hết tiền của. Khi nó tiêu hết tiền của, thì vừa gặp nạn đói lớn trong miền đó và nó bắt đầu cảm thấy túng thiếu. Nó vào giúp việc cho một người trong miền, người này sai nó ra đồng chăn heo. Nó muốn ăn những đồ heo ăn cho đầy bụng, nhưng cũng không ai cho. Bấy giờ nó muốn hồi tâm lại và tự nhủ: “Biết bao người làm công ở nhà cha tôi được ăn dư dật, còn tôi, tôi ở đây phải chết đói! Tôi muốn ra đi, trở về với cha tôi và thưa người rằng: ‘Lạy cha, con đã lỗi phạm đến Trời và đến cha; con không đáng được gọi là con cha nữa, xin cha đối xử với con như một người làm công của cha’. Vậy nó ra đi và trở về với cha nó. Khi nó còn ở đằng xa, cha nó chợt trông thấy, liền động lòng thương; ông chạy lại ôm choàng lấy cổ nó hồi lâu. Người con trai lúc đó thưa rằng: ‘Lạy cha, con đã lỗi phạm đến Trời và đến cha; con không đáng được gọi là con cha nữa’. Nhưng người cha bảo các đầy tớ: ‘Mau mang áo đẹp nhất ra đây và mặc cho cậu, hãy đeo nhẫn vào ngón tay cậu và xỏ giày vào chân cậu. Hãy bắt con bê béo làm thịt để chúng ta ăn mừng, vì con ta đây đã chết, nay sống lại, đã mất nay lại tìm thấy’. Và người ta bắt đầu ăn uống linh đình.

“Người con cả đang ở ngoài đồng. Khi về gần đến nhà, nghe tiếng đàn hát và nhảy múa, anh gọi một tên đầy tớ để hỏi xem có chuyện gì. Tên đầy tớ nói: ‘Đó là em cậu đã trở về và cha cậu đã giết con bê béo, vì thấy cậu ấy trở về mạnh khỏe’. Anh liền nổi giận và quyết định không vào nhà. Cha anh ra xin anh vào. Nhưng anh trả lời: ‘Cha coi, đã bao năm con hầu hạ cha, không hề trái lệnh cha một điều nào, mà không bao giờ cha cho riêng con một con bê nhỏ để ăn mừng với chúng bạn, còn thằng con của cha kia, sau khi phung phí hết tài sản của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại sai làm thịt con bê béo ăn mừng nó’.

“Nhưng người cha bảo: ‘Hỡi con, con luôn ở với cha, và mọi sự của cha đều là của con. Nhưng phải ăn tiệc mừng, vì em con đã chết nay sống lại, đã mất nay lại tìm thấy’”. (Lc 15, 1-32)

I. THIÊN CHÚA LÀ CHA NHÂN HẬU

1- Thiên Chúa chính là hình ảnh trong dụ ngôn đồng tiền và con chiên lạc

Người cha không đợi con mình tự tìm về, mà chủ động chạy ra đón ôm con. Đây là hình ảnh của Thiên Chúa, giàu lòng thương xót luôn luôn yêu thương và tha thứ vô điều kiện. Thiên Chúa không phán xét hay lên án lỗi lầm, trái lại, Ngài thể hiện lòng nhân hậu vượt trội bằng cách mở rộng vòng tay chào đón, như lời **Thánh-Vịnh:**

[6] Người không giận mãi, chóng nguôi,
Nhưng yêu thương mãi suốt đời chẳng ngơi.
Mới chiều lệ đầm tuôn rơi,
Sáng ra đã rộn tiếng cười reo vang.
(Tv 30: 6)

Chúa thương yêu dân riêng của Ngài, Chúa chẳng giận mãi thẳng tay trừng phạt như sách Xuất Hành kể lại lời Chúa đã phán với Môisê trong **Bài Đọc I:**

[7] CHÚA phán với Mô-sê:
"Hãy xuống đi, dân ngươi hư hỏng rồi.
[8] Đường Ta dạy chúng đã tách rời hẳn đấy.
Chúng đúc một con bê, rồi sụp lạy tế nó,
Chúng đã công khai tuyên bố:
"Hỡi Ít-ra-en, đây là thần của ngươi đó!
Thần đã đưa ngươi khỏi Ai-cập lên ở nơi đây."

[9] Chúa lại phán với Mô-sê:
"Dân này Ta thấy rõ mà,
Là dân cứng cổ, thật là khó tha.
[10] Bây giờ, cứ để mặc Ta,
để cơn thịnh nộ của Ta nổ bùng,
Ta tiêu diệt chúng cho xong,
Ta trừng phạt chúng, chớ hòng thở than.
Còn ngươi Ta vẫn thương ban,
Cho ngươi lớn mạnh thành dân oai hùng."

[11] Mô-sê van nài Thiên Chúa của ông.
Ông thưa với Chúa rằng: "Lạy CHÚA,
Sao Ngài nổi giận với dân của Ngài,
Ngài đã đưa chúng ra khỏi Ai Cập
bằng cánh tay mạnh lực uy quyền?
[12] Sao Ngài để dân Ai-cập tuyên truyền vô cớ:
Rằng: Ngài đưa chúng đi, vì Ngài có ác tâm,
để Ngài giết chúng trong chốn sơn lâm,
và tiêu diệt chúng khỏi tràn lan mặt đất?
Xin Ngài hãy nguôi cơn giận,
Ngài thương đừng tàn sát dân Ngài!
[11] Mô-sê van nài Thiên Chúa của ông.
Ông thưa với Chúa rằng: "Lạy CHÚA,
Sao Ngài nổi giận với dân của Ngài,
Ngài đã đưa chúng ra khỏi Ai Cập
bằng cánh tay mạnh lực uy quyền?
[13] Xin Ngài nhớ đến các tội tớ Ngài
là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-en,
Ngài đã nhân danh Ngài mà thề nguyện:

Ta sẽ cho dòng dõi các người đồng như sao đêm thanh thiên,
sẽ ban cho dòng dõi các người tất cả miền đất ấy,
Ta hứa cho thừa hưởng đến mãi muôn đời."

[14] Và CHÚA thương xót dân Ngài,
không còn giáng phạt như Ngài đã đe.
(Xh 32, 7-11. 13-14)

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=22613>

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II được gọi là Tông đồ của Lòng Chúa thương xót, đã gọi **Lòng Chúa thương xót là tặng phẩm Phục Sinh**. Ngài tuyên dương và rao truyền lòng sùng kính lòng Chúa thương xót của thánh nữ Faustina, cổ võ việc sùng kính Lòng Chúa thương xót và thiết lập ngày lễ kính Lòng Chúa thương xót vào Chúa nhật thứ II sau lễ Phục sinh, gọi đó là **Chúa Nhật Lòng Thương Xót** (Divine Mercy Sunday), còn được gọi là Chúa Nhật Thánh, là dịp để chúng ta suy niệm về lòng thương xót và lòng tin cậy vào Thiên Chúa.

1- Thiên Chúa hằng kiên nhẫn chờ đợi, tìm kiếm tội nhân trở về

Thiên Chúa kiên nhẫn không ngừng chờ đợi chúng ta, không ngừng tìm kiếm khi chúng ta lạc lối. *Ngài luôn mở rộng vòng tay chờ đón chúng ta.* Sự nhân hậu này được minh chứng rõ nhất qua thập giá. Chúa Giêsu đã chịu khổ đau để cứu chuộc chúng ta, một hành động của lòng nhân hậu tuyệt đối, thể hiện tình yêu không giới hạn dành cho nhân loại.

* **Trong dụ ngôn "Cỏ Lùng"** (Mt 13, 24-30). người chủ ruộng không vội vàng nhổ bỏ cỏ lùng mọc chung với lúa, mà kiên nhẫn chờ đợi đến mùa gặt để phân loại. Hành động này biểu trưng cho lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa, luôn chờ đợi con người ăn năn và trở về với Ngài.

* **Trong dụ ngôn "Con Chiên Lạc"** (Lc 15, 4-7). người mục tử rời bỏ 99 con chiên để đi tìm con chiên lạc. Hành động này biểu trưng cho sự kiên nhẫn và tình yêu của Thiên Chúa, không ngừng tìm kiếm mỗi người khi chúng ta lạc lối.

* **Thánh Phaolô** nhận mình là kẻ tội lỗi đầu tiên được Chúa cứu. Kinh nghiệm của ông trên đường đi Đa-mát vẫn sống động và ghi dấu ấn suốt cuộc đời ông. Cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu giúp ông cảm nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa. *Ngài chờ đợi ông trên đường đến Damat* để bắt bớ các tín hữu Kitô giáo, một luồng ánh sáng chói lòa từ trời xuất hiện, khiến ông ngã xuống đất. Ông nghe thấy tiếng Chúa Giêsu phán: "*Saul, Saul, sao ngươi bắt bớ Ta?*". Sau đó, ông bị mù và được dẫn vào thành Đamát, nơi ông ăn chay và cầu nguyện trong ba ngày. (Cv 9:4). Tại đây, Chúa đã sai Anania đến chữa lành cho Saul. Khi Anania đặt tay lên ông, mắt ông được sáng lại, và ông lập tức chịu phép rửa. Từ đó, Saul trở thành Phaolô, một người rao giảng Tin Mừng không mệt mỏi, mang sứ điệp của Chúa đến khắp nơi.

Sự hoán cải của Thánh Phaolô là minh chứng mạnh mẽ cho lòng thương xót và quyền năng của Thiên Chúa, Đấng có thể biến đổi ngay cả những người chống đối Ngài thành những khí cụ đặc lực cho sứ vụ của Ngài. Chính ông đã chứng kiến việc ném đá Thánh Têphanô, vị tử đạo tiên khởi của Giáo hội. Những kẻ ném đá đã đặt áo choàng của họ dưới chân Saulô, biểu thị rằng ông đồng tình với hành động này. Mặc dù Saulô không trực tiếp tham gia ném đá, nhưng sự hiện diện và đồng thuận của ông cho thấy ông từng là một người bách hại Kitô hữu. (Công Vụ Tông Đồ 7, 58-60),

* **Thánh Phêrô**, một trong những môn đệ thân cận nhất của Chúa Giêsu, đã ba lần chối Ngài trong đêm Chúa bị bắt (Lu-ca 22:54-62). Sau khi nhận ra lỗi lầm của mình, Phêrô đã ra ngoài và khóc lóc thảm thiết. Những giọt nước mắt của ngài không chỉ là biểu hiện của sự hối hận mà còn là sự ăn năn sâu sắc, một bước đầu tiên trong hành trình trở về với tình yêu của Chúa. Điều đặc biệt là Chúa Giêsu, sau khi phục sinh, đã tha thứ cho Phêrô và trao cho ngài sứ vụ dẫn dắt Giáo hội. Qua câu hỏi đầy yêu thương: *"Phêrô, con có yêu mến Thầy không?"* (Gioan 21:15-17), Chúa Giêsu đã khôi phục mối quan hệ và niềm tin nơi Phêrô, biến ngài thành một biểu tượng của sự cải hối và lòng thương xót. Câu chuyện của Thánh Phêrô nhấn mạnh rằng không có lỗi lầm nào quá lớn để Thiên Chúa không thể tha thứ, miễn là chúng ta thực sự ăn năn và trở về với Ngài.

Những dụ ngôn và mẫu gương trên đây xác quyết một sự thật là *"Đức Kitô Giêsu đã đến thế gian để cứu những người tội lỗi"* như thánh Phaolô gửi tín hữu Timôthêu đã khẳng định trong **Bài đọc II**:

Cha cảm tạ Đấng đã ban sức mạnh cho cha là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, vì Người đã kể cha là người trung tín, khi đặt cha thi hành chức vụ: dù trước kia cha là kẻ nói phạm thượng, bắt đạo và kiêu căng, nhưng cha đã được Thiên Chúa thương xót, vì cha vô tình làm những sự ấy trong lúc cha chưa tin. Nhưng ân sủng của Chúa chúng ta đã tràn lan dồi dào cùng với đức tin và đức mến trong Đức Giêsu Kitô.

Lời nói chân thật và đáng tiếp nhận mọi đàng là: Đức Giêsu Kitô đã đến trong thế gian này để cứu độ những người tội lỗi, trong số ấy, cha là người thứ nhất. Vì thế, cha được hưởng nhờ ơn thương xót, là Đức Giêsu Kitô tỏ ra tất cả lòng khoan dung trong cha trước hết, để nêu gương cho những ai sẽ tin vào Người hầu được sống đời đời.

Danh dự và vinh quang (xin dâng về) Thiên Chúa độc nhất, hằng sống, vô hình, là Vua muôn đời. Amen! (1 Tm 1, 12-17)

II. THIÊN CHÚA VUI MỪNG KHI TỘI NHÂN THỐNG HỐI

1- Niềm vui mừng ấy thật lớn lao

Niềm vui của Thiên Chúa khi một linh hồn trở về. Chúa đã phán *"Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần hối cải"* (Lu-ca 15:7). **Tình yêu của Chúa chính là nguồn vui, cho ta niềm hy vọng lớn lao.**

Người cha cho mổ con bê ông vẫn ngày ngày chăm sóc vỗ béo để đãi khắp làng cả xóm. Là vì ông hằng tin thế nào cậu con trai yêu quý từng bỏ nhà đi hoang cũng sẽ có ngày tìm đường trở về. Cho nên, **hắn ông đã chuẩn bị sẵn nào nhũn, nào giày, nào quần áo đẹp để cho bữa tiệc được linh đình hoành tráng.** Bữa tiệc mừng có khác chi một tiệc cưới đón dâu. Chẳng những người cha mà cả làng xóm đều hân hoan hể hả. **Niềm vui ấy lan toả vì được chia sẻ với hết mọi người đến chung vui.**

a- Niềm vui mừng ấy thật lớn lao vì đó là niềm vui của cả trời đất

Dụ ngôn này nhấn mạnh niềm vui của Thiên Chúa và **toàn thể trời đất.** Đó không chỉ là niềm vui của con người, dưới đất, nhưng là **niềm vui của Thiên Chúa và triều thần**

thánh thiên cung, khi một người tội lỗi ăn năn và trở về. Người cha đã tổ chức tiệc mừng vì người con *"đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy."* Đó là một sự kiện đáng mừng, phản ánh sự chiến thắng của tình yêu và hy vọng. Chẳng phải là Tin Mừng thánh Luca đã khẳng định như vậy sao?: "Tôi bảo các ông: các Thiên Thần của Thiên Chúa sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải". Niềm vui ấy thật lớn lao, làm cho người mục tử quên hết mọi mệt nhọc trong việc tìm kiếm. (Lc 15, 7). Điều này cho thấy sự trọng đại của hành động thống hối trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa.

b- Niềm vui mừng ấy thật lớn lao vì tội nhân được phục hồi phẩm giá:

Khi người con trở về, được người Cha đãi tiệc trọng thể, cho mặc áo mới đẹp lộng lẫy như chú rể trong buổi tân hôn. Chú rể không còn là anh con trai hoang đàng "bán trời không văn tự", nhưng bây giờ là **tân lang**, là **con người mới**. Ấy là **được phục hồi nhân phẩm**. Điều này cho thấy Thiên Chúa không chỉ tha thứ mà còn **nâng con người lên vị trí xứng đáng với phẩm giá được tạo nên theo hình ảnh Ngài**. Thiên Chúa là Đấng vui mừng: **Ngài không chỉ tha thứ mà còn chào đón bằng niềm vui và sự phục hồi phẩm giá**, biến những lỗi lầm của chúng ta thành cơ hội để trưởng thành và trở nên tốt đẹp hơn, bởi vì hành động nhận ra lỗi lầm của anh **ta là hành động tự giác**, anh ta đã nhận thức và khao khát quay lại với tình yêu của Thiên Chúa.

c- Niềm vui mừng ấy thật lớn lao vì dẫn đến hy vọng phục sinh

Dụ ngôn không dừng lại ở sự tha thứ, mà còn **mở ra niềm hy vọng về tương lai mới tràn đầy ánh sáng và sự sống**. Thập giá mà chúng ta vác hàng ngày, dù nặng nề, nhưng khi cải hối, chúng ta sẽ tìm thấy ánh sáng phục sinh trong tình yêu của Chúa.

Trong Tông Huấn "Christus Vivit", Đức Thánh Cha Phanxicô ngỏ lời với giới trẻ: **"Chúa Kitô đang sống! Người là niềm hy vọng của chúng ta, và là tuổi trẻ đẹp nhất của thế giới này.** Tất cả những gì Người chạm đến đều trở nên tươi trẻ, mới mẻ, tràn đầy sức sống... Người ở trong con, Người ở với con và không bao giờ bỏ rơi con. Dù con có rời xa Người, Đấng Phục sinh vẫn ở bên con. **Người kêu gọi và chờ đợi con bắt đầu lại.** Khi con cảm thấy mình già đi vì buồn sầu, thù hận, vì lo sợ, nghi ngờ hay thất bại, Người vẫn luôn ở đó để ban lại cho con sức mạnh và hy vọng (câu 1-2). "Người đang sống!" Chúng ta cần luôn tự nhắc mình điều này, bởi vì chúng ta có nguy cơ coi Chúa Giêsu Kitô chỉ như một mẫu gương trong quá khứ, như một kỷ niệm, như một Đấng đã cứu chúng ta cách nay hai ngàn năm. Điều này không ích gì cho chúng ta, vì nó sẽ để chúng ta cũ kỹ y như trước, nó sẽ không giải thoát chúng ta... Người là Đức Kitô Phục Sinh, tràn đầy sức sống siêu nhiên, mặc lấy ánh sáng vô hạn. Vì thế Thánh Phaolô đã nói: "Nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì lòng tin của anh em thật hão huyền" (1Cr 15: 17).

2- Việc cải hối cần những điều kiện để có được niềm vui

- a- Sự cải hối hàng ngày:** Không chỉ là một hành động trong quá khứ, cải hối là một hành trình liên tục của mỗi Kitô hữu, nơi chúng ta luôn nỗ lực đổi mới tâm hồn và sống trong tình yêu của Chúa.
- b- Cần lòng khiêm nhường để biết nhận thức lỗi lầm** *"Biết mình sai lầm là bước đầu để trở về với Chúa."* để cải hối, cần lòng khiêm nhường và sự trung thực đối với chính mình.
- c- Cần can đảm và lòng tin thác vào tình yêu thương của Chúa.** Dù e ngại sự từ chối, anh vẫn nói: *"Con sẽ đứng lên và trở về cùng cha."*

Trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô (2 Cr 12, 7), Thánh Phaolô viết "Vì thế, để tôi khỏi tự cao tự đại, đã có một cái dằm đâm vào thân xác tôi, một thủ hạ của Satan được sai đến và mặt tôi, để tôi khỏi tự cao tự đại." Đó là một thử thách hoặc đau khổ nào đó mà ngài phải chịu đựng, như một cách để giữ ngài khiêm nhường và phụ thuộc vào ân sủng của Thiên Chúa. Ngài tiếp tục nói rằng: **"Ơn của Thầy đã đủ cho con, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối."** (2 Cr 12, 9). Sự kiện này có thể đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn Saulô, chuẩn bị cho sự hoán cải sau này trên đường đến Đamát. Thánh Augustinô từng nói: **"Nếu Stêphanô không cầu nguyện, Giáo Hội khó có thể có được một Phaolô."** Điều này nhấn mạnh rằng lời cầu nguyện và sự tha thứ của Thánh Têphanô đã góp phần vào hành trình hoán cải của Saulô.

* Chuyện kể rằng có một họa sĩ tài năng, dành cả đời để vẽ một bức tranh tuyệt đẹp. Đối với ông, bức tranh này không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật, mà còn là cách thể hiện tình yêu của mình dành cho con người. Tuy nhiên, một ngày nọ, vì sự vô tình của người phụ tá, bức tranh bị làm hỏng bởi vết mực đen lớn. Người phụ tá vô cùng hối hận, và vì sợ sự tức giận của họa sĩ, anh đã bỏ trốn.

Người họa sĩ, thay vì nổi giận, đã dành từng ngày để tìm kiếm người phụ tá. Ông không ngừng tin rằng, nếu người phụ tá quay lại, ông có thể sửa chữa và hoàn thiện bức tranh. Sau nhiều năm tìm kiếm, cuối cùng, người phụ tá trở lại, tràn đầy sự ăn năn và hối hận. Họa sĩ không chỉ tha thứ, mà còn cùng người phụ tá làm việc để biến vết mực đen ấy thành một phần tuyệt đẹp trong bức tranh, khiến nó trở nên kỳ diệu hơn cả lúc ban đầu.

Câu chuyện này tượng trưng cho **lòng thương xót và sự kiên nhẫn của Thiên Chúa**, nhắc nhở chúng ta rằng: Thiên Chúa vẫn luôn luôn đồng hành và ban sức mạnh để chúng ta vượt qua những khó khăn thử thách.

* Thánh Augustinô từng sống một cuộc đời xa cách Thiên Chúa, chìm đắm trong tội lỗi và sự hoài nghi. Nhưng nhờ lời cầu nguyện kiên nhẫn của mẹ ngài, Thánh Monica, và sự thống hối sâu sắc, Augustinô đã trở lại với Thiên Chúa. Sau này, ngài trở thành một trong những vị thánh vĩ đại nhất của Giáo hội, minh chứng cho niềm vui của Thiên Chúa khi một người tội lỗi ăn năn trở về.

Cuộc đời của Thánh Augustinô không chỉ là hành trình trở về từ lầm lỗi, mà còn là nguồn cảm hứng cho hàng triệu người qua nhiều thế hệ. Những lời dạy dỗ và tác phẩm của ngài, như *Tự thú (Confessions)*, đã thể hiện một trái tim hoán cải, tràn đầy tình yêu Thiên Chúa và sự hiểu biết sâu sắc về lòng thương xót của Ngài. Hành trình hoán cải của ngài nhắc nhở chúng ta rằng không ai là quá xa cách Thiên Chúa để không thể trở về. Từ những năm tháng sống đời phóng túng, mê đắm trong triết lý sai lầm, đến khoảnh khắc thống hối sâu sắc khi nghe tiếng Thiên Chúa trong lòng, Thánh Augustinô đã tìm thấy sự giải thoát. Niềm vui của Thiên Chúa khi một linh hồn lạc lối ăn năn trở về được thể hiện rõ qua sự biến đổi đầy kỳ diệu trong cuộc đời ngài.

Thật vậy, **"Không có gì làm Thiên Chúa vui hơn một trái tim biết ăn năn cải hối."** Thiên Chúa đã xác quyết như thế: "Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần hối cải". Trái tim biết ăn năn hối cải là tấm lòng khiêm cung đau đớn vì tội lỗi làm mất lòng Chúa. Trái tim hối cải bị tính xác thịt dày vò tả tơi tan nát vì đã từng *"gian tà độc ác"* làm cho *"thối ung tan rữa"*, nay khẩn cầu xin Chúa *"mở lượng nhân từ hải hà, xoá tội, thứ tha"*. Cảm thông những *"tấm lòng tan nát khiêm cung"*, cộng đoàn rộn vang lời **Đáp Ca Thánh Vịnh:**

“Thôi, ta trỗi dậy về ngay,
Mở lời sám hối trình bày cùng cha:
Bấy lâu con đã bỏ nhà
Chống Cha chống Chúa, xin tha, đỡ dần.
(Lc 15, 18).

[3] Chúa ơi, xin xót thương con!
Xin Ngài mở lượng từ nhân hải hà,

[4] Xin Ngài, xóa tội, thứ tha
Lỗi lầm, độc ác, gian tà của con.

[12] Lạy Chúa Trời, xin tạo cho con tâm hồn trong trắng,
Xin đổi mới tinh thần cho con xứng đáng bội hơn!

[13] Đừng xua con khỏi thánh nhan,
Cất con ra khỏi Thánh Thần quyền năng!

[17] Xin Ngài mở miệng con ra
Để con tán tụng hoan ca danh Ngài!

[19] Lạy Thiên Chúa, đây tâm thần thối ung tan rữa,
Xin dâng lên Ngài, con nghĩ chắc Chúa chẳng khinh!
(Tv 51, 3-4. 12-13. 17 và 19)

III- LỜI NGUYỆN

Lạy Chúa

“Lòng con chẳng dám tự cao,
Kiêu căng làm chuyện lớn lao khác thường,
Con xin làm bé dễ thương,
Ngủ trong lòng mẹ, khiêm nhường đơn sơ.

“Chúa ơi, con quyết từ giờ,
Đời đời trông cậy kính thờ Gia-vê.”

[TV 130]

- Lạy Mẹ vô nhiễm từ nhân!

Khi xưa Mẹ được sứ thần truyền tin,
Tạ ơn Thiên Chúa đoái nhìn
Khiêm cung cất tiếng, Mẹ bèn xin vâng.
Mẹ đầy ơn Chúa Thánh Thần,
Đồng công cứu thế, Mẹ hằng trung gian:
“Xin Cha thương xót thế nhân
Ngôi cơn thịnh nộ ban ơn an bình.”

- Lạy Thánh Tâm Chúa nhân lành

Xin cho con biết hạ mình khiêm nhu,
Dạy con nhân hậu hiền từ
Uốn lòng cứng cõi ngục tù chúng con.

Maria, Mẹ ơi!
Từ lâu lắm rồi
Hồn con rã rời,
Tội con chồng chất
Tim con héo khô,
Thân xác vật vờ,
Máu tim lạnh ngắt

Lưỡi con đang tê,
Mắt con mù mắt,
Trí khôn u mê,
Cõi lòng han gỉ,
Con theo ma quỷ
Con mất Chúa lâu rồi,
Maria, Mẹ ơi!

*Mẹ ơi con biết tội rồi
Con nay sám hối trọn đời ăn năn
Cậy trông lòng Chúa khoan nhân,
Mẹ ơi thương giúp xin can gián Người
Chúa mà chấp tội không nguôi,
Thì con mất Chúa muôn đời Mẹ ơi!*

Maria, Mẹ ơi,
Từ lâu lắm rồi
Con đầy tội lỗi
 Gian dối sân si
Bất tri vô cảm,
Mê đắm dục vọng
Vu khống kiêu căng,
Nói năng hại người,
Nghe lời ma vương.
Hắt đổ yêu thương
Gạt lường giăng bày
Gieo cấy hận thù.
Nghĩ ngờ đồ kị
Con theo ma quỷ
Con mất Chúa lâu rồi
Maria Mẹ ơi

Maria, Mẹ ơi!
Mẹ thưa với Ngài:
Con quỳ ngoài cửa
Xin Chúa khoan nhân,
Chúa đừng phạt nữa,
Con đã quy hồi,
Con quyết ăn năn,
Sống theo đường Ngài,
Chúa đừng bưng tai,
Xin hãy dung tha!
Mẹ từng đã hứa,
Tiệc cưới Ca-na,
Chúa nào chấp hoài,
Mẹ thưa với Chúa:
Con mất Chúa lâu rồi
Maria, Mẹ ơi!

<https://www.youtube.com/watch?v=WFulww0beY4&list=PLwArpSZK-r6cUX4tVOFyqd0FRYBvJrFO4&index=10>

Ben. Đỗ Quang Vinh